

Bản tin Phân tích kỹ thuật

25/09/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 41I1GA000 thu hẹp phần lớn đà giảm từ khu vực 1.953 điểm, cho thấy đà hồi phục có phần suy yếu về cuối phiên. Tuy nhiên, hợp đồng vẫn dao động trên hỗ trợ 1.940 điểm. Dự báo hợp đồng sẽ giảm về khu vực 1.930 điểm nếu vi phạm hỗ trợ trên. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế bán khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ tại ngưỡng 1.945 điểm.

Chiến lược:

- Bán khi vi phạm (SS): 1.940 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.930 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.945 điểm

Quan điểm kỹ thuật

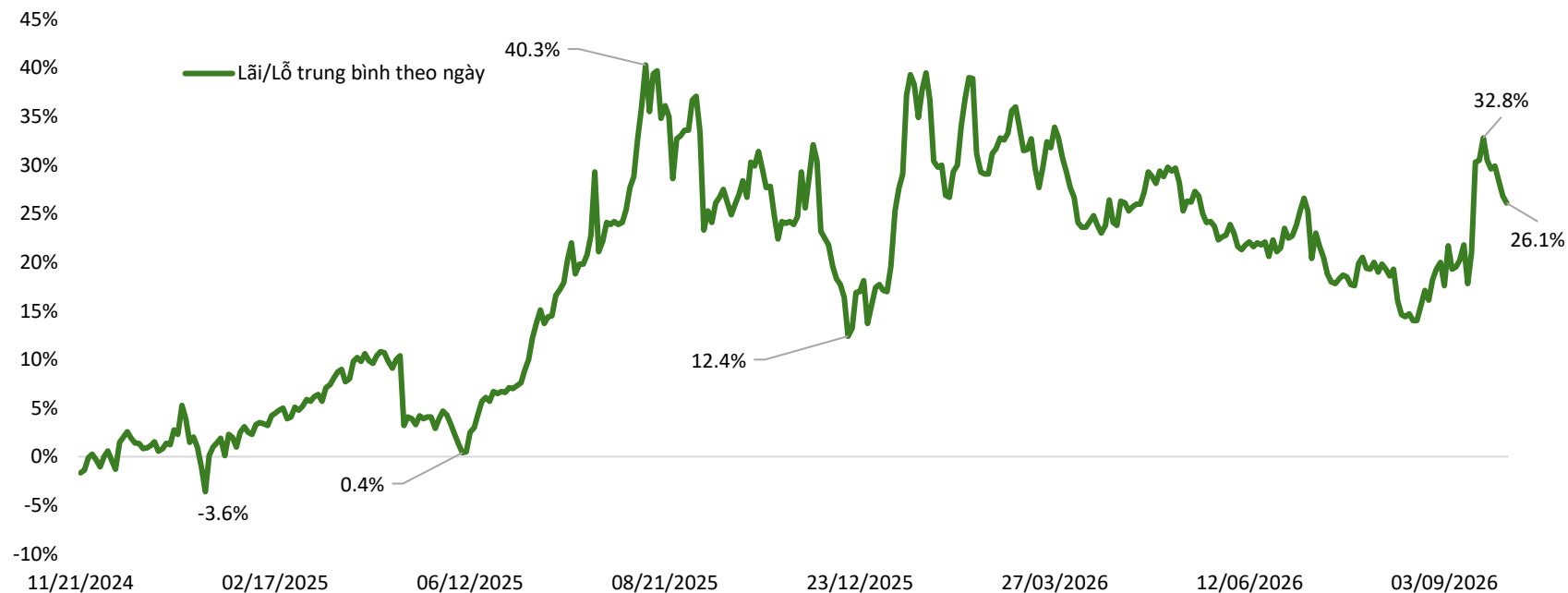


- VN-Index tăng điểm nhưng độ rộng thị trường vẫn tiêu cực với 179 mã giảm so với 140 mã tăng, cho thấy trạng thái phân hóa cao. So với phiên 24/09, áp lực bán có phần hạ nhiệt nhưng lực cầu chưa cải thiện rõ, tiếp tục tập trung chọn lọc tại một số cổ phiếu Ngân hàng.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index hồi phục nhưng đà tăng bị thu hẹp khi tiếp cận vùng kháng cự 1.795 điểm. Nhịp hồi diễn ra trong bối cảnh lực mua còn thận trọng, do đó phiên tăng 25/09 chủ yếu mang tính kỹ thuật và chưa đủ tín hiệu xác nhận tạo đáy. Trong phiên 28/09, chỉ số nhiều khả năng dao động trong biên độ 1.775–1.795 điểm.
- Đánh giá tổng quan, phiên 25/09 cho thấy điểm số chủ yếu được hỗ trợ bởi một số cổ phiếu trong khi lực mua vẫn thiếu sự lan tỏa, dù áp lực bán đã hạ nhiệt. Do đó, khả năng VN-Index giảm trở lại vẫn chiếm ưu thế, với mục tiêu kế tiếp của nhịp điều chỉnh tại vùng 1.755–1.760 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
SSI	24/08/2026		Đang mở	20,700	21,100	-1.9%	19,300	23,000		
STB	27/08/2026		Đang mở	76,500	74,000	3.4%	73,000	82,000	74,000	
VPB	27/08/2026	25/09/2026	Chốt lãi	23,000	20,960	9.7%	20,960	22,760	21,500	
VIC	15/09/2026		Đang mở	232,000	241,000	-3.7%	227,000	269,000		
DGW	15/09/2026		Đang mở	44,500	45,400	-2.0%	42,800	56,000		
PVS	18/09/2026		Đang mở	31,600	33,000	-4.2%	30,800	39,500		
MBB	18/09/2026		Đang mở	19,900	20,400	-2.5%	20,100	21,800	19,600	
MCH	18/09/2026		Đang mở	141,000	144,000	-2.1%	140,000	156,000		
MSN	18/09/2026		Đang mở	70,100	68,200	2.8%	65,800	73,000	68,500	

Bảng theo dõi những vị thế đang mở



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	69,100	5.66%	-2.68%	567,644	6.909	9,730	2.2	7.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIC	232,000	0.87%	-3.81%	1,800,827	3.369	2,752	10.6	84.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VPB	23,000	4.07%	5.61%	230,000	2.015	2,982	1.3	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	80,500	-1.83%	-5.87%	194,242	-0.764	5,269	2.8	15.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
TCB	33,250	0.91%	5.22%	235,617	0.462	3,829	1.3	8.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	30,400	1.33%	0.66%	152,222	0.437	3,974	2.0	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	73,900	4.23%	15.65%	47,333	0.431	5,569	5.9	13.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSB	19,450	-2.75%	-19.29%	67,468	-0.399	870	1.6	22.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	59,800	-1.32%	-2.29%	124,979	-0.355	5,246	3.9	11.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HPG	20,650	-0.72%	-4.18%	174,347	-0.270	2,750	1.2	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	35,750	-0.42%	0.00%	278,072	-0.250	4,250	1.4	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
FPT	64,700	-0.92%	-0.74%	122,009	-0.241	5,326	3.1	12.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	70,100	-0.99%	2.49%	102,372	-0.218	4,630	2.6	15.1	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MCH	141,000	-0.49%	-1.40%	184,344	-0.196	5,424	9.9	26.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NAB	12,400	3.33%	3.33%	26,769	0.192	2,253	1.0	5.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	124,400	2.81%	-0.64%	47,894	0.287	395	9.5	314.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	106,200	-3.54%	5.99%	31,860	-0.240	11,734	4.8	9.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	77,200	-1.03%	-2.15%	69,464	-0.152	16,970	3.3	4.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	13,400	-1.47%	4.69%	39,190	-0.123	137	2.7	98.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	31,600	-2.17%	-5.11%	19,393	-0.090	3,432	1.3	9.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PGS	74,000	-9.76%	-3.65%	3,700	-0.077	2,718	3.7	27.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	10,600	-1.85%	-3.64%	12,217	-0.048	1,044	0.9	10.2	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực
MBS	16,200	-1.22%	-4.71%	16,215	-0.042	1,828	1.4	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	13,700	-1.44%	-4.86%	12,323	-0.038	1,119	1.0	12.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	11,200	-2.61%	-2.61%	6,673	-0.037	321	1.1	34.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	82,700	-0.96%	2.86%	252,353	-0.769	4,047	6.7	20.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	53,500	-3.60%	13.11%	59,874	-0.686	2,208	4.2	24.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	60,100	2.91%	0.67%	72,986	0.676	2,341	4.8	26.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TTD	93,700	15.97%	-1.37%	2,979	0.151	2,738	8.6	34.2	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
F88	52,500	-3.31%	-12.94%	12,106	-0.128	4,365	4.0	12.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGR	135,000	2.66%	9.31%	11,435	0.097	6,227	10.0	22.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PRT	9,200	10.84%	8.24%	2,760	0.095	568	0.8	16.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VNZ	559,800	1.76%	-2.13%	16,626	0.093	15,830	18.1	35.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TOS	79,700	4.87%	-6.35%	5,791	0.090	13,842	2.5	5.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AIG	47,900	2.35%	-0.42%	9,264	0.069	5,906	1.4	8.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

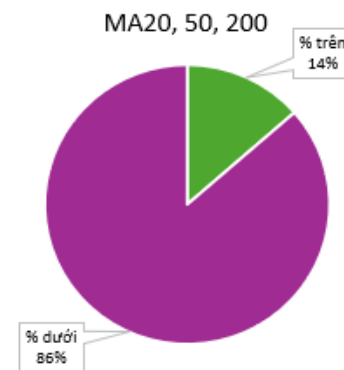
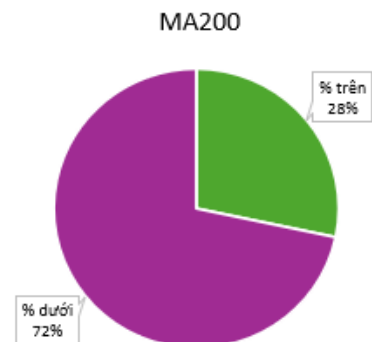
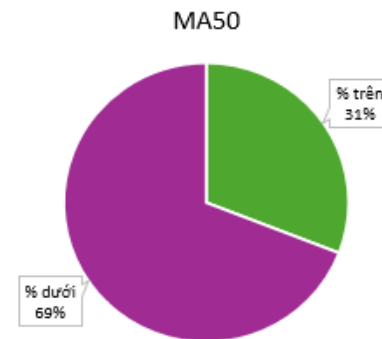
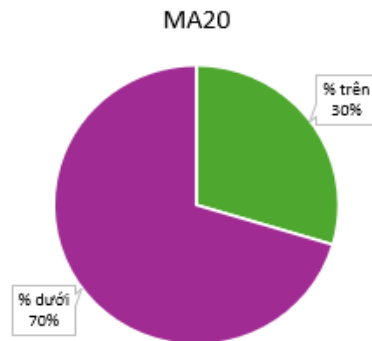
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PET	48,000	6.7%	83.7	23.5	19,977	45,000	3.0	23.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	39,000	0.5%	8.4	14.8	27,516	38,800	1.7	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	20,500	6.8%	28.0	17.6	13,042	19,500	1.1	6.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	17,700	2.3%	34.2	19.5	8,366	17,400	1.6	32.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DRI	15,100	2.0%	42.9	12.4	9,788	14,915	1.4	5.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KBC	25,950	-0.2%	19.4	33.7	26,000	38,000	1.0	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	16,200	-1.2%	40.2	56.9	16,400	27,024	1.4	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	13,700	-1.4%	72.9	141.7	13,900	27,400	1.0	12.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CII	12,600	-0.4%	60.2	121.4	12,650	30,350	0.9	74.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHV	9,110	-0.4%	12.6	24.6	9,150	15,576	0.5	7.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VDS	10,300	-1.9%	6.2	7.2	10,400	22,350	1.0	9.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AGG	9,170	-7.0%	5.6	2.7	9,860	18,409	0.4	2.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TAL	23,000	3.1%	22.2	3.9	19,750	38,559	2.1	12.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LAS	12,500	4.2%	11.3	2.3	11,500	20,300	0.9	15.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			25/09/2026	24/09/2026	23/09/2026	22/09/2026	21/09/2026	18/09/2026	17/09/2026	16/09/2026
VNINDEX	MA200	Trên	24%	24%	26%	27%	25%	25%	25%	25%
		Dưới	76%	76%	74%	73%	75%	75%	75%	75%
	MA50	Trên	34%	31%	38%	37%	36%	38%	34%	33%
		Dưới	66%	69%	62%	63%	64%	62%	66%	67%
	MA20	Trên	31%	27%	32%	32%	29%	34%	30%	28%
		Dưới	69%	73%	68%	68%	71%	66%	70%	72%
VN30	MA200	Trên	33%	37%	43%	47%	37%	37%	43%	37%
		Dưới	67%	63%	57%	53%	63%	63%	57%	63%
	MA50	Trên	57%	57%	73%	70%	63%	63%	77%	60%
		Dưới	43%	43%	27%	30%	37%	37%	23%	40%
	MA20	Trên	33%	33%	43%	47%	45%	50%	73%	47%
		Dưới	67%	67%	57%	53%	55%	50%	27%	53%
HNX	MA200	Trên	26%	28%	29%	29%	29%	29%	26%	27%
		Dưới	74%	72%	71%	71%	71%	71%	74%	73%
	MA50	Trên	31%	32%	35%	37%	36%	37%	35%	33%
		Dưới	69%	68%	65%	63%	64%	63%	65%	67%
	MA20	Trên	26%	28%	29%	29%	29%	29%	26%	27%
		Dưới	74%	72%	71%	71%	71%	71%	74%	73%
UPCOM	MA200	Trên	28%	27%	27%	29%	28%	28%	27%	26%
		Dưới	72%	73%	73%	71%	72%	72%	73%	74%
	MA50	Trên	30%	30%	32%	33%	32%	33%	31%	31%
		Dưới	70%	70%	68%	67%	68%	67%	69%	69%
	MA20	Trên	31%	31%	31%	32%	32%	31%	31%	30%
		Dưới	69%	69%	69%	68%	68%	69%	69%	70%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 14		Tháng 9																Tháng 8			
		25 ↓	24	23	22	21	18	17	16	15	14	11	10	09	08	07	04	03	28	27	26
🚩	1 Bán lẻ	75	72	71	62	57	61	57	55	55	55	60	66	61	61	61	63	68	81	82	81
	2 Hàng & Dịch vụ Côn...	63	60	60	57	50	54	53	52	50	48	50	52	51	52	55	61	61	66	66	65
	3 Hóa chất	61	60	59	56	56	57	59	59	57	52	55	60	62	60	59	59	60	57	58	59
	4 Ngân hàng	53	52	55	50	51	50	54	52	49	44	44	50	49	50	51	54	52	60	56	54
	5 Dầu khí	53	56	73	73	78	76	79	82	80	68	57	58	58	56	52	63	61	57	58	59
🚩	6 Điện, nước & xăng d...	49	52	54	44	43	46	40	36	35	34	33	34	38	34	38	39	47	52	52	55
👉	7 Tài nguyên Cơ bản	46	46	49	49	48	49	49	47	49	48	50	51	54	54	53	56	59	66	67	68
🚩	8 Du lịch và Giải trí	44	44	46	47	46	45	44	38	35	33	35	35	36	39	35	30	31	44	45	44
👉	9 Thực phẩm và đồ uố...	41	43	43	43	43	45	44	44	44	44	45	48	49	50	53	53	53	57	58	58
	10 Xây dựng và Vật liệu	37	36	35	32	27	31	30	30	30	27	32	36	37	37	40	40	43	50	51	51
👉	11 Hàng cá nhân & Gia ...	34	36	37	34	34	38	35	33	36	34	37	40	46	49	51	54	48	53	53	54
👉	12 Bất động sản	30	29	31	34	32	37	36	34	35	36	37	44	45	47	52	52	53	56	57	55
👉	13 Ô tô và phụ tùng	30	32	36	31	37	44	42	42	46	45	47	53	54	54	53	54	52	55	54	55
👉	14 Dịch vụ tài chính	29	29	30	29	28	36	32	27	30	28	30	41	41	44	46	50	51	60	58	57

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCB	33,250	0.9%	5.2%	235,617	1.3	8.7	3,829	927.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	23,000	4.1%	5.6%	230,000	1.3	7.7	2,982	1,080.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	27,800	0.5%	1.1%	139,147	1.6	7.1	3,897	278.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DMX	77,000	0.0%	1.3%	97,615	5.5	15.0	5,132	10.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	14,050	-1.4%	8.9%	52,603	1.2	8.9	1,573	194.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	77,400	1.4%	0.1%	33,506	2.4	12.9	6,025	59.4	Tích cực	9.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
NAB	12,400	3.3%	3.3%	26,769	1.0	5.5	2,253	30.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
FRT	141,900	-0.1%	8.4%	25,374	5.3	22.3	6,359	107.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VGC	42,750	0.8%	5.6%	19,167	2.3	13.5	3,174	23.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VGR	135,000	2.7%	9.3%	11,435	10.0	22.3	6,227	9.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	48,000	6.7%	23.4%	7,428	3.0	23.5	2,047	83.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	39,000	0.5%	6.7%	4,144	1.7	7.5	5,172	8.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	46,450	3.2%	14.7%	3,393	2.3	-1,503.8	-31	124.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TRC	22,450	-0.7%	3.0%	2,694	1.2	9.4	2,396	5.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVP	20,500	6.8%	13.3%	2,126	1.1	6.6	3,120	28.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DRI	15,100	2.0%	9.4%	1,120	1.4	5.1	3,030	42.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VTE	8,400	13.5%	20.0%	131	0.8	40.6	207	6.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MSR	53,500	-3.6%	13.1%	59,874	4.2	24.5	2,208	164.0	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	36,800	-0.3%	-0.5%	48,982	2.1	6.3	5,818	7.5	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	13,400	-1.5%	4.7%	39,190	2.7	98.0	137	14.4	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCX	29,950	-0.2%	-4.9%	99,714	2.2	16.1	1,858	54.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	25,950	-0.2%	-0.2%	24,439	1.0	21.3	1,218	19.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	52,500	-3.3%	-12.9%	12,106	4.0	12.0	4,365	10.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	14,050	0.0%	-2.4%	9,809	0.9	2.4	5,869	18.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TOS	79,700	4.9%	-6.3%	5,791	2.5	5.6	13,842	5.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHV	9,110	-0.4%	-3.2%	5,234	0.5	7.8	1,164	12.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NKG	9,700	0.0%	-1.9%	4,776	0.6	28.7	338	10.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VDS	10,300	-1.9%	-5.5%	2,802	1.0	9.9	1,044	6.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	15,800	0.0%	-2.5%	1,859	0.8	8.4	1,872	7.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AGG	9,170	-7.0%	-8.3%	1,663	0.4	2.9	3,220	5.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	58,000	-0.2%	-3.2%	484,629	2.0	11.6	4,984	256.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	35,750	-0.4%	0.0%	278,072	1.4	8.4	4,250	107.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
CTG	30,150	0.0%	-0.3%	234,173	1.2	5.8	5,172	198.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HPG	20,650	-0.7%	-4.2%	174,347	1.2	7.5	2,750	304.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	39,400	0.0%	-1.0%	140,660	1.9	12.7	3,104	7.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	77,200	-1.0%	-2.2%	69,464	3.3	4.6	16,970	6.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAV	20,300	-0.5%	-2.9%	63,163	6.7	13.1	1,555	6.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	43,900	-0.6%	-0.9%	56,304	2.9	11.8	3,723	12.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VRE	24,500	1.4%	-3.9%	55,672	1.1	7.7	3,191	94.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	13,400	-0.4%	-1.5%	50,054	1.1	6.7	1,990	29.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	7,700	0.26%	0.26%	16,000	107.8%	(354)	0.7	-21.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KDH	15,700	0.00%	-0.63%	31,700	101.9%	1,567	1.0	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	11,150	-3.04%	-2.62%	21,400	91.9%	2,909	0.9	3.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MWG	73,400	0.69%	1.24%	140,000	90.7%	6,662	3.0	11.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
F88	52,500	-3.31%	-12.94%	98,000	86.7%	4,365	4.0	12.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	15,850	-1.25%	-1.55%	28,700	81.1%	2,298	0.9	6.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
PTB	29,300	1.91%	-1.68%	52,000	77.5%	5,852	0.8	5.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	28,000	0.36%	3.32%	48,900	74.6%	3,530	1.1	7.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PLC	18,700	0.00%	-2.60%	31,900	70.6%	1,850	1.1	10.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DMX	77,000	0.00%	1.32%	130,600	69.6%	5,132	5.5	15.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEX	24,000	-0.41%	-1.64%	40,500	68.8%	1,049	1.6	22.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BMI	13,950	1.09%	0.00%	23,100	65.6%	1,976	0.7	7.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
NLG	22,450	-1.54%	-6.85%	36,800	63.9%	1,407	0.9	16.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	30,150	0.00%	-0.33%	48,800	61.9%	5,172	1.2	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NVL	11,850	-2.87%	-7.42%	18,600	57.0%	1,849	0.6	6.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	42,750	0.83%	5.56%	66,800	56.3%	3,174	2.3	13.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVS	31,600	-2.17%	-5.11%	49,000	55.1%	3,432	1.3	9.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
IDC	33,400	-0.60%	3.73%	51,200	53.3%	5,201	2.1	6.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	19,900	0.25%	0.00%	29,600	48.7%	3,212	1.3	6.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACG	31,150	-0.32%	-1.74%	45,800	47.0%	3,483	1.1	8.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn